BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2018/TT-BNV	*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3440
Ngày: 20/9/18
Chuyển: TTCBTH
pVX (an)

THÔNG TƯ
Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

Điều 1. Mã số chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp

1. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp cao cấp (hạng I) – Mã số: V.09.02.01;
2. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) – Mã số: V.09.02.02;
3. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) – Mã số: V.09.02.03;
4. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) – Mã số: V.09.02.04.

Điều 2. Mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên giáo dục nghề nghiệp

1. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng I – Mã số: V.09.02.05;
2. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II – Mã số: V.09.02.06;
3. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III – Mã số: V.09.02.07;
4. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III – Mã số: V.09.02.08;
5. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV – Mã số: V.09.02.09.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các Cục, Vụ, tổ chức thuộc Bộ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC.

BỘ TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ

Lê Vĩnh Tân